

# ĐỊNH VỊ TRUYỆN TRẠNG TRONG DÒNG TỰ SỰ DÂN GIAN VIỆT NAM

Nguyễn Ngọc Chiến<sup>a\*</sup>

<sup>a</sup>Khoa Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Bình Dương, Bình Dương, Việt Nam

\*Tác giả liên hệ: Email: nmchien@bdu.edu.vn

## Lịch sử bài báo

Nhận ngày 03 tháng 06 năm 2019

Chỉnh sửa ngày 17 tháng 07 năm 2019 | Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 07 năm 2019

---

## Tóm tắt

Bài báo này nghiên cứu về truyện Trạng dân gian Việt Nam. Thông qua sự khác biệt của truyện Trạng, chúng tôi muốn khẳng định tư cách thể loại của truyện Trạng so với các thể loại cổ tích, ngụ ngôn, và truyện cười. Đặc biệt, trong bài viết này, chúng tôi phác thảo con đường vận động hình thành truyện Trạng dân gian Việt Nam. Qua đó, góp phần vào việc nghiên cứu truyện Trạng nói riêng và loại hình tự sự trong văn học dân gian nói chung.

**Từ khóa:** Thể loại; Truyện Trạng; Tự sự; Văn học dân gian.

---

---

DOI: [http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.9.4.573\(2019\)](http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.9.4.573(2019))

Loại bài báo: Bài báo nghiên cứu gốc có bình duyệt

Bản quyền © 2019 (Các) Tác giả.

Cấp phép: Bài báo này được cấp phép theo CC BY-NC-ND 4.0

# POSITIONING TRANG'S STORIES IN THE NARRATIVE GENRE OF VIETNAMESE FOLKLORE

Nguyen Ngoc Chien<sup>a\*</sup>

<sup>a</sup>*The Faculty of Social and Humanities, Binhduong University, Binhduong, Vietnam*

<sup>\*</sup>*Corresponding author: Email: nnchien@bdu.edu.vn*

## Article history

Received: June 3<sup>rd</sup>, 2019

Received in revised form: July 17<sup>th</sup>, 2019 | Accepted: July 19<sup>th</sup>, 2019

---

## Abstract

*This article studies Trang's stories of Vietnamese folklore. Through the difference of the Trang's stories, we want to consider the genre of Trang's stories in comparison with the categories of fairy tales, allegories, and jokes. Especially, in this article, we outline the development of Trang's stories of Vietnamese folklore. Thereby, this study contributes to the research on Trang's stories, in particular, and the type of narrative in folk literature in general.*

**Keywords:** Folklore; Genre; Narrative; Trang's stories.

---

---

DOI: [http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.9.4.573\(2019\)](http://dx.doi.org/10.37569/DalatUniversity.9.4.573(2019))

Article type: (peer-reviewed) Full-length research article

Copyright © 2019 The author(s).

Licensing: This article is licensed under a CC BY-NC-ND 4.0

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Truyện Trạng dân gian của Việt Nam thuộc dạng chuyện kể có kết cấu chuỗi. Nghĩa là có một chuỗi những mẩu chuyện được kể xuyên suốt xoay quanh một nhân vật chính. Nhân vật này thường là người có nhiều sáng tạo, trí thông minh, và hay đánh lừa người khác. Vì thế, truyện Trạng của Việt Nam có nhiều điểm tương đồng với kiểu truyện nhân vật cơ trí của nhiều nền văn học dân gian trên thế giới. Có thể kể đến chuỗi truyện Xiêng Miêng của Lào, Thơ Mênh Chây của Campuchia,... ở khu vực Đông Nam Á; Chuỗi truyện Kim Sondal của Triều Tiên ở khu vực Đông Á hay các chuỗi truyện Nasreddin lưu truyền tại nhiều quốc gia ở Trung Đông, Trung Á, và một phần của châu Âu,...

Trong công trình *Văn học dân gian - Những công trình nghiên cứu* do Bùi Mạnh Nhị chủ biên xuất bản năm 2008, nhà nghiên cứu Đỗ Bình Trị cho rằng theo sơ đồ phân loại các thể loại văn học dân gian của nhiều nước, những chuỗi truyện kể như trên đều được xếp vào truyện cổ tích sinh hoạt (Bùi, Hồ, & Nguyễn, 2008, tr. 247). Nhận định này cũng được Lê, Võ, và Nguyễn (2004, tr.135) khẳng định trong công trình nghiên cứu về văn học dân gian Việt Nam: “Trong các giáo trình đại học ở Liên Xô cũ, truyện cười được nghiên cứu như là một bộ phận của truyện cổ tích sinh hoạt (nhóm truyện châm biếm)”.

Truyện trạng còn được coi là giai thoại như quan niệm của nhóm tác giả công trình *Văn học dân gian* do Lê Chí Quế chủ biên tái bản lần thứ 6, năm 2004. Các tác giả này xếp các truyện Trạng Quỳnh, Trạng Lợn, Ông Ó,... làm thành một nhóm gọi là truyện cười giai thoại (Lê & ctg., 2004, tr. 145-152).

Tuy nhiên, theo quan niệm truyền thống, nhiều nhà nghiên cứu xếp truyện Trạng là một tiểu loại thuộc thể loại truyện cười của văn học dân gian Việt Nam. Nhà nghiên cứu Đinh Gia Khánh đã xếp truyện Trạng vào thể loại truyện cười và gọi chúng những hệ thống truyện cười xoay quanh nhân vật trung tâm. Giáo sư Lê Chí Quế lại có cách gọi tên khác: “Bên cạnh những tập truyện cười đơn lẻ còn có hàng loạt tập truyện cười liên hoàn như Truyện Trạng Quỳnh, Trạng Lợn (miền Bắc), truyện ông Thủ Thiêm ở Quảng Nam, Đà Nẵng, truyện ông Ó ở Bến Tre,...” (Lê & ctg., 2004, tr. 135). Trong giáo trình *Văn học dân gian* do PGS.TS Vũ Anh Tuấn chủ biên, căn cứ vào đặc điểm thi pháp, truyện Trạng cũng được coi là một tiểu loại của thể loại truyện cười và được gọi là truyện cười kết chuỗi.

Truyện trạng được nghiên cứu với tư cách là một thể loại đồng đẳng với các thể loại tự sự khác của văn học dân gian như cổ tích, truyện cười, ngụ ngôn,... Sau khi nhà nghiên cứu Nguyễn (2004) công bố bài viết *Thử xác định đặc điểm thể loại truyện trạng trong Văn học dân gian Việt Nam*, nhà nghiên cứu Triều (2016a) đã dựa vào gợi ý quan trọng trong bài viết của Nguyễn (2004) để viết chuyên luận nghiên cứu có tên là *Tìm hiểu về truyện trạng Việt Nam*, xuất bản năm 2016. Đặc biệt, trong công trình *Tìm hiểu sự vận động của một số thể loại văn học dân gian người Việt*, tác giả Triều (2016b) đã phác thảo sự vận động của thể loại truyện trạng ở góc độ dịch chuyển văn bản và cả góc

độ thể loại. Như vậy, đây là những công trình khá đồ sộ nhằm khẳng định tư cách thể loại của truyện Trạng trong kho tàng tự sự dân gian Việt Nam.

Điểm qua những quan niệm trên về việc phân loại truyện Trạng, rõ ràng vẫn còn nhiều điểm chưa có sự thống nhất khi tìm hiểu và nghiên cứu về truyện Trạng, vì thế trong bài viết này, chúng tôi tập trung vào việc định vị truyện Trạng trong dòng tự sự dân gian thông qua việc so sánh nó với các thể loại tự sự khác, đặc biệt là phác thảo con đường vận động của kiểu truyện này trong sự vận động chung của loại hình tự sự dân gian.

## 2. SỰ KHÁC BIỆT GIỮA TRUYỆN TRẠNG VỚI CÁC THỂ LOẠI TỰ SỰ DÂN GIAN KHÁC

### 2.1. Truyện Trạng với thể loại cổ tích

Về nội dung, cổ tích chú ý đến cuộc đấu tranh giữa cái thiện và cái ác, qua đó tác giả dân gian mong muốn những phần thưởng cao quý nhất, những điều tốt đẹp nhất sẽ thuộc về những số phận bất hạnh của con người trong cuộc sống. Trong khi, truyện Trạng lại tập trung vào việc đề cao trí tuệ và cuộc đấu trí không khoan nhượng với cái ác, cái xấu. Thông qua cuộc đấu trí này, người ta thấy được sự thắng thế của trí tuệ đằng sau tiếng cười có khi hả hê, có khi châm biếm, chua cay.

Về kết cấu, cổ tích thường quan tâm đến cái kết có hậu và những phần thưởng mang lại sự đổi đời cho nhân vật chính diện. Ngay kể cả trong những truyện cổ tích có nhân vật thông minh, trí xảo như: *Tên trộm thông minh*, *Võ quýt dày có móng tay nhọn*, *Ai mua hành tôi*,... thì kết thúc vẫn mang hơi hướng có hậu theo kiểu cổ tích (tên trộm hoàn lương nhờ có trí thông minh; Anh trai cày trở nên khá giả; và Anh nông dân giành được ngôi vua). Truyện Trạng không có lối kết thúc như cổ tích. Hơn nữa, với tính chất kết chuỗi xoay quanh một nhân vật trung tâm, truyện Trạng là một hệ thống những mẫu chuyện song mỗi mẫu chuyện lại được kể như một tác phẩm hoàn chỉnh mang lại sự thưởng thức trọn vẹn cho người nghe.

Về nhân vật, cổ tích thường dùng những danh từ chung có tính chất phẩm chỉ để gọi tên nhân vật. Đó là những lão nhà giàu, một phú ông, anh thợ cày, một bà lão,... ngay kể cả khi có tên riêng như Tấm, Cám, Sọ Dừa, Ngọc, Khoai,... thì cũng chỉ có giá trị như những “*tính ngữ trở sức vóc, hình dáng, tài trí, tâm lý*,...” (Đình, Chu, & Võ, 2009, tr. 340). Cổ tích không quan tâm đến mặt cá thể hóa của nhân vật. Điều này tạo ra tính chất khái quát trong cổ tích. Người ta có thể bắt gặp anh Khoai, anh Ngô, hay chị Tấm ở bất cứ nơi nào. Nhân vật Trạng được định danh khá rõ ràng. Họ có tên tuổi, quê quán và phần lớn đều là nam giới. Thậm chí, người ta có thể tìm thấy nguyên mẫu ngoài đời của những nhân vật này, ví dụ như nhân vật Trạng Quỳnh và Nguyễn Quỳnh (Thanh Hóa).

Không gian và thời gian của cổ tích cũng mang tính chất phẩm chỉ. Mỗi truyện kể thường bắt đầu bằng “ngày xưa ngày xưa” hay “ở một ngôi làng nọ”... Không gian và thời gian trong truyện Trạng có phần xác định hơn. Mỗi nhân vật Trạng đều có

nguồn gốc, xuất thân, và quê quán nên mỗi hệ thống truyện khi kể thường gắn với không gian sinh hoạt của nhân vật Trạng. Nhà nghiên cứu Triều (2016b, tr. 489) khi nghiên cứu về biến đổi của văn bản truyện trạng cũng đã nhận định rằng:

Do nhân vật trạng của truyện trạng có một “*lý lịch vòng đời*” nhất định, ở đó, các yếu tố như học vấn, nghề nghiệp, địa bàn sinh sống đã ràng buộc các suy nghĩ và hành động của nhân vật trạng và nhân vật là đối tượng cần hạ bệ hay thuyết phục của nhân vật trạng, nên việc phát triển một bộ phận truyện trạng có xuất xứ từ vùng đất khác là rất khó khăn, thậm chí không xảy ra.

## 2.2. Truyện Trạng với thể loại ngụ ngôn

Ngụ ngôn có hình thức tự sự nhưng mục đích chủ yếu lại không phải là tự sự. Ngụ ngôn nghĩa là lời nói, ở trong đó gửi gắm một ý tứ gì đó. Đinh và ctg. (2009, tr. 349) cho rằng:

Truyện ngụ ngôn là một loại truyện chứa đựng trong một sự tích hoàn toàn tưởng tượng một quan niệm triết lý hay đạo đức, một kinh nghiệm sống đã được tổng kết. Và như vậy, truyện ngụ ngôn có hai phần: Phần cụ thể là truyện kể, phần trừu tượng là ý niệm rút ra từ truyện đó, có thể gọi là lời quy châm.

Sự khác biệt đầu tiên giữa truyện Trạng và ngụ ngôn là tính ngụ ý. Ngụ ngôn đặt nặng yêu cầu hướng con người đến việc sửa chữa những đức tính không tốt và dạy cho con người cách ứng xử khôn khéo trong cuộc sống. Nhân vật của ngụ ngôn có thể là con vật, là con người, đồ vật, sự vật, hoặc là một bộ phận của con người, sự vật, đồ vật,... thậm chí có cả thần linh, ma quỷ,... Như vậy, nhân vật của ngụ ngôn có thể là bất cứ thứ gì mà con người có thể nhìn thấy và hình dung.

Cấu trúc truyện ngụ ngôn là cấu trúc của một truyện kể bao gồm cơ bản ba phần mang tính kịch tính. Phần thứ nhất thường đặt nhân vật nhân vật trước một thử thách khó khăn. Thử thách hay thách thức này khiến cho nhân vật phải tìm cách vượt qua tạo thành diễn biến thứ hai của câu chuyện. Kết thúc thường mang lại sự ngạc nhiên, bất ngờ cho người nghe. Nhưng quan trọng hơn là lời quy châm rút ra sau khi câu chuyện kết thúc.

Có thể nói, so với truyện Trạng, ngụ ngôn thực sự phát huy được óc tưởng tượng qua đó tác động vào nhận thức lý tính của con người, giúp con người tự “phê bình”, tự biến đổi theo hướng tích cực trong đời sống hàng ngày. Đôi khi, ngụ ngôn có yếu tố gây hài, nhưng mục đích là để cho lời giáo huấn và khuyên răn dễ lọt tai, nhẹ nhàng, và thấm thía hơn.

## 2.3. Truyện Trạng với giai thoại

Nhà nghiên cứu *folklore* của Liên Xô cũ Guxep (1998) cho rằng có thể xếp giai thoại thành một tiểu loại của cổ tích hoặc tách riêng thành một thể loại độc lập của văn

học dân gian. Tuy nhiên, ở Việt Nam, phần lớn quan điểm của các nhà nghiên cứu đều chưa xem giai thoại là một thể loại của văn học dân gian.

Nhà nghiên cứu Kiều (2006) coi giai thoại là một thể loại của văn học dân gian trong cuốn sách *Văn học dân gian người Việt: Góc nhìn thể loại*. Giai thoại được bàn luận, nghiên cứu sau khi xuất hiện công trình *Giai thoại văn học Việt Nam* của các soạn giả Hoàng và Kiều (1965). Kiều (2006, tr. 540) cho rằng giai thoại là một loại hình tự sự của văn học dân gian, có đặc điểm cơ bản là *tính lý thú*. Giai thoại được hiểu là loại hình tự sự dân gian gồm những câu chuyện lý thú, hay, đẹp, đôi khi có tính chất hài hước, dí dỏm, và mang nhiều ý nghĩa triết lý. Còn Lê và ctg. (2004, tr. 146) thì khẳng định:

Gọi truyện Trạng Quỳnh là loại truyện giai thoại vì rất có thể những truyện này được xây dựng trên cơ sở chất liệu thực tế của Nguyễn Quỳnh làng Bọt Thượng (và về sau ra sống ở Thăng Long).

Tương tự như thế, Lê và ctg. (2004, tr. 150) cũng xếp truyện Trạng Lợn vào loại truyện giai thoại, và lý giải rằng:

Vì nhân vật chính của truyện có nguồn gốc lai lịch rõ ràng. Hơn thế nữa, nhiều sự kiện kể trong câu chuyện lại rất thực trong lịch sử, chẳng hạn vụ loạn Nghi Dân và việc cứu vua Tự Thành.

Đối với sáng tác văn học nói chung, việc xây dựng tác phẩm từ nguyên mẫu có thật không có gì để bàn cãi nhưng nếu lấy nó làm tiêu chí để phân loại thì chưa thật thuyết phục, đặc biệt là dùng tính có “thực trong lịch sử” để phân biệt, trong khi hư cấu là đặc trưng cơ bản của mọi tác phẩm văn chương.

Điều phân biệt giữa hai kiểu truyện này là thái độ tiếp nhận và giá trị thẩm mỹ mà truyện Trạng mang lại. Truyện Trạng mang đến cảm xúc thỏa mãn và hả hê khi nhân vật Trạng hạ bệ và trừng trị thành công đối thủ, còn giai thoại mang đến cảm xúc khâm phục trước sự tài hoa hay trước cái đẹp (chủ yếu có nội dung văn chương) do tài năng của nhân vật sáng tạo. Tác giả Triều (2016a, tr. 517) rất có lý khi cho rằng:

Khi nhìn nhận vấn đề ở bình diện thể loại: Nếu giai thoại quan tâm đến cái hay, cái đẹp của tác phẩm văn học và sự ứng xử thân thiện giữa các vai liên quan (vai người sáng tạo và vai người tiếp nhận), thì với truyện trạng, tác phẩm văn học được trạng sử dụng như một phương tiện, một thứ vũ khí để tấn công và đánh bại đối phương.

#### 2.4. Truyện Trạng với truyện cười

Sau khi so sánh với một số truyện cười, Triều (2016a) trong công trình *Tìm hiểu về truyện trạng Việt Nam* đã đi đến kết luận về sự khác biệt giữa truyện Trạng với truyện cười như sau:

- *Về nhân vật*: Trạng thuộc loại người trí xảo, là nhân vật trung tâm của một chuỗi các mẫu chuyện. Trạng có tên tuổi, danh phận, và địa bàn sinh sống.

Bên cạnh nhân vật Trạng có các nhân vật đối thủ, là đối tượng mà Trạng sẽ phải chinh phục hay hạ bệ. Trong khi đó, nhân vật trong truyện cười phiếm chỉ, không danh phận, tên tuổi, quê quán, và cũng không xuất hiện trong hàng loạt mẫu chuyện để kết thành một chuỗi truyện. Hành động của nhân vật trong truyện cười có mục đích gây cười và mua vui (cười tính cách, thói tật, những điều kém cỏi, không bình thường mà nhân vật ấy mắc phải). Nhân vật Trạng là sự thăng hoa của trí tuệ và lòng dũng cảm, thể hiện qua việc ứng xử thông minh, khéo léo, và sẵn sàng đối diện với điều xấu, điều ác dù đó là lực lượng thần quyền, cường quyền hay tiền quyền. Nhân vật Trạng vượt lên trên người bình thường, trong khi nhân vật truyện cười gần gũi với cuộc sống thực.

- *Về kết cấu*: Truyện cười có kết cấu ba phần: Nhân vật mang thói tật, điều không bình thường; Nhân vật mang thói tật, điều không bình thường đứng trước tình huống phải xử lý; và Nhân vật mang thói tật, điều không bình thường biểu hiện qua lời nói hoặc việc làm gây ra tiếng cười. Trong khi, kết cấu của truyện Trạng gồm bốn phần: Thất nút để tạo mâu thuẫn; Phát triển: Lập mưu; Cao trào: Thực hiện mưu kế; và Mở nút: Nhân vật Trạng thắng còn đối thủ bị hạ bệ.
- *Về tác dụng thẩm mỹ*: Truyện cười chủ yếu là gây cười. Truyện Trạng chủ yếu nhằm đề cao trí tuệ, và mưu chước của con người. Tiếng cười trong truyện Trạng bao gồm tiếng cười đả kích, châm biếm đối với nhân vật đối thủ và tiếng cười tán thưởng sự thông minh, mưu trí của nhân vật Trạng. Còn tiếng cười trong truyện cười có tính chất thoải mái và giải phóng cảm xúc.

### 3. PHÁC THẢO CON ĐƯỜNG VẬN ĐỘNG HÌNH THÀNH TRUYỆN TRẠNG DÂN GIAN VIỆT NAM

Danh xưng “Trạng” xuất phát từ danh hiệu “Trạng nguyên” thuộc học vị Tiến sĩ của người đỗ đầu trong các kỳ thi Đình thời phong kiến nhưng không phải ngay từ năm 1075, tức là thời điểm khoa thi đầu tiên được mở ra dưới triều nhà Lý đã có danh hiệu này (vì nhà Lý chưa đặt ra định chế Tam khôi). Phải đến khoa thi năm Thiên Ứng Chính Bình thứ 16 đời vua Trần Thái Tông (1247) mới đặt ra định chế tam khôi (Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa) thì mới có danh hiệu này. Như vậy, ở Việt Nam, danh hiệu Trạng nguyên xuất hiện từ thế kỷ thứ XIII. Vấn đề đặt ra là có phải từ lúc có danh xưng này thì truyện Trạng đã xuất hiện chưa?

Nghiên cứu truyện Trạng theo lịch sử nói riêng cũng như nghiên cứu lịch sử văn học dân gian nói chung là vấn đề khó. Tuy nhiên, ở góc độ lịch đại, truyện Trạng được giới thiệu khá muộn so với các thể loại tự sự khác của văn học dân gian. Truyện Trạng bằng chữ quốc ngữ ra mắt độc giả lần đầu vào năm 1866 thông qua những mẫu chuyện *Ông Cống Quỳnh* được Trương (1962) giới thiệu trong cuốn *Chuyện đời xưa* xuất bản tại Sài Gòn. Với số lượng tám truyện được xếp chung với 73 truyện khác, Thạch Phương nhận định Trương Vĩnh Ký có thể sưu tầm được số lượng truyện về Cống

Quyển nhiều hơn số lượng mẫu chuyện đã được công bố trong tập sách. Ông cũng khẳng định lúc bấy giờ, người ta chưa quan niệm đó là “truyện Trạng” mà gọi dưới cái tên khác: *Chuyện ông Cống Quỳnh* như một thể loại chuyện kể thời xưa có tên nhân vật. Phải sang thế kỷ XX, hàng chục tuyển tập về truyện Trạng được xuất bản, trong đó Nguyễn Văn Ngọc phát hành cuốn *Chuyện Trạng Quỳnh* tại nhà in Mạc Đình Tư, Hà Nội (Nguyễn, 1920).

Nhà nghiên cứu Thạch Phương cũng cho rằng trước 1945, chưa có ai đặt vấn đề nghiên cứu truyện Trạng dân gian, mặc dù lúc này các tập truyện trạng đã được xuất bản khá nhiều. Cho đến những năm sau 1954, mới bắt đầu xuất hiện lẻ tẻ một số bài nghiên cứu như *Giá trị truyện Trạng Quỳnh* của Mai (1956) trên *Tạp chí Nghiên cứu Văn - Sử - Địa*, số 21-22/1956. Từ những năm 60 của thế kỷ XX, vấn đề truyện Trạng dân gian được đề cập đến trong các tập sơ thảo lịch sử văn học và trong các giáo trình văn học dân gian ở bậc đại học (Đinh, 1972; Văn, 1959).

Nhiều nhà nghiên cứu thừa nhận: Khởi đầu truyện Trạng phải là những chuyện kể về các ông trạng người thật, việc thật, với tiểu sử đặc sắc, học hành công phu, ứng xử giỏi trong chính trị, ngoại giao dần dần được lưu truyền, và phát huy tác dụng. Phải có người mới có chuyện nhưng khi đã có chuyện, thì người ta nhớ chuyện, chứ không nhất thiết nhớ đến người. Truyện Trạng ra đời từ ngày có trạng, song những chuyện kể về con người thông minh, tài giỏi, lấu lỉnh, và khôn ngoan thì đã có từ trước (Nguyễn, 2007, tr. 11).

Hơn nữa, về mặt nội dung của truyện Trạng, ý thức con người, và ý thức giai cấp bùng nổ, tinh thần đấu tranh trở nên quyết liệt và không khoan nhượng. Ý thức và tinh thần ấy có thể phát sinh mạnh mẽ trong giai đoạn xã hội biến động mà ở Việt Nam thì từ thế kỷ XVI đến XVIII là thời kỳ chế độ phong kiến bộc lộ sự suy yếu và hạn chế. Vì thế mà những chuỗi truyện Trạng Quỳnh được cho rằng ra đời vào bối cảnh của thời Lê - Trịnh, Xiển Bột cuối thời Lê,...

Ở góc độ thể loại, sự giao thoa hay nói chính xác là do đặc trưng nguyên hợp của văn học dân gian quy định nên truyện Trạng có nhiều nét tương đồng với các thể loại khác của văn học dân gian. Chúng tôi tạm giả thiết con đường hình thành truyện Trạng dân gian Việt Nam như sau:

- Truyện Trạng dân gian Việt Nam là có chung loại hình với kiểu truyện nhân vật cơ trí (một kiểu truyện tồn tại khá phổ biến ở Đông Nam Á và thế giới) bên cạnh kiểu truyện về các con vật thông minh (giống như kiểu truyện con thỏ tinh ranh), sau đó tách ra thành một thể loại riêng. Liên quan đến vấn đề liên thể loại, Lê (2011) khi nghiên cứu về kiểu truyện hài - ngụ ngôn cũng khẳng định kiểu truyện về nhân vật thông minh, lấu lỉnh mà nhân vật là động vật có thể là loại “tiền truyện hài” và “tiền - ngụ ngôn”. Điều này lý giải tại sao truyện Trạng có nhiều nét tương đồng với truyện ngụ ngôn và truyện cười. Đặc biệt, trong quá trình vận động thì truyện cười hiện đại là một bằng chứng cho sức sống của truyện cười trong cuộc sống. Tuy nhiên, hiện nay, kiểu truyện Trạng dường như đã hoàn thành nhiệm vụ lịch sử của



mình trong nền văn học dân gian;

- Truyện Trạng dân gian Việt Nam nảy sinh trong quá trình suy vong của chế độ phong kiến Việt Nam, kế thừa những câu chuyện kể xoay quanh nhân vật Trạng có thật. Những câu chuyện này đề cao trí tuệ, tài văn chương, ứng xử thông minh, láu lỉnh và qua đó nhằm phê phán các thế lực xấu, ác trong xã hội. Trong quá trình phát triển ấy, danh xưng “Trạng” mất dần cùng với sự xuống dốc của chế độ phong kiến, tương ứng với việc từ thời nhà Nguyễn danh hiệu Tam khôi không còn được sử dụng và phải chăng vì thế mà những chuỗi truyện Trạng sau này không còn gắn với danh xưng “Trạng”.

#### 4. THAY LỜI KẾT

Từ truyện về con vật thông minh đến truyện về con người thông minh, từ truyện Trạng thật đến truyện Trạng dân gian là con đường cũng là ranh giới thể hiện quá trình phát triển thể loại của truyện Trạng dân gian Việt Nam, đồng thời cũng minh chứng cho đặc trưng nguyên hợp của văn học dân gian. Ở từng thời kỳ khác nhau, do những đòi hỏi từ thực tiễn cuộc sống, tác giả dân gian đã sáng tạo ra những kiểu kể truyện nhằm phục vụ cho nhu cầu khác nhau của mình.

Truyện Trạng dân gian là một biểu hiện của trí tuệ, tính lạc quan, lối ứng xử thông minh, sắc sảo, và tinh thần đấu tranh chống cái ác và cái xấu của nhân dân lao động Việt Nam. Những mẫu người thông minh, tài trí là ước mơ và mong muốn của người dân bao đời. Họ chính là tấm lá chắn tốt nhất để người lao động đấu tranh cho một xã hội tốt đẹp, lành mạnh, và công bằng.

Có thể phải cần nhiều nghiên cứu hơn nữa để chứng minh tư cách độc lập của thể loại truyện Trạng. Tuy nhiên, với những sự khác biệt và con đường vận động thể loại như trên có thể coi truyện Trạng như một thể loại riêng biệt của nền văn học dân gian Việt Nam.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bùi, M. N., Hồ, Q. H., & Nguyễn, T. N. Đ. (2008). *Văn học dân gian - Những công trình nghiên cứu*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Giáo dục.
- Đình, G. K. (1972). *Văn học dân gian Việt Nam* (Tập 1). Hà Nội, Việt Nam: NXB. Đại học và Trung học Chuyên nghiệp.
- Đình, G. K., Chu, X. D., & Võ, Q. N. (2009). *Văn học dân gian Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Giáo dục.
- Guxep, V. E. (1998). *Mỹ học folklore* (Hoàng, N. H., Dịch giả). Đà Nẵng, Việt Nam: NXB. Đà Nẵng.
- Hoàng, N. P., & Kiều, T. H. (1965). *Giai thoại văn học Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Văn học.

- Kiều, T. H. (2006). *Văn học dân gian người Việt: Góc nhìn thể loại*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Khoa học Xã hội.
- Lê, C. Q., Võ, Q. N., & Nguyễn, H. V. (2004). *Văn học dân gian Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Lê, H. P. (2011). *So sánh folklore*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Thanh niên.
- Lê, H. P. (2015). *Nghiên cứu folklore theo hướng tiếp cận liên ngành*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Mai, H. (1956). Giá trị truyện Trạng Quỳnh. *Tạp chí Nghiên cứu Văn - Sử - Địa*, (21, 22), 50-59.
- Nguyễn, C. B. (2004). *Thử xác định đặc điểm thể loại truyện trạng trong Văn học dân gian Việt Nam*. Bài báo được trình bày tại Hội nghị Khoa học của Viện Nghiên cứu Văn hóa, Việt Nam.
- Nguyễn, N. C. (2007). *Đặc điểm nghệ thuật truyện Trạng dân gian Việt Nam*. (Luận văn thạc sĩ), Trường Đại học Đà Lạt, Việt Nam.
- Nguyễn, V. N. (1920). *Chuyện Trạng Quỳnh*. Hà Nội, Việt Nam: Nhà in Mạc Đình Tư.
- Nguyễn, X. K., Võ, Q. D., & Phan, T. H. L. (2014). *Truyện ngụ ngôn Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Khoa học Xã hội.
- Triều, N. (2016a). *Tìm hiểu về truyện Trạng Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Sân khấu.
- Triều, N. (2016b). *Tìm hiểu sự vận động của một số thể loại văn học dân gian người Việt*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Văn hóa Dân tộc.
- Trương, V. K. (1962). *Chuyện đời xưa*. Sài Gòn, Việt Nam: NXB. Khai trí.
- Văn, T. (1959). *Sơ thảo lịch sử văn học Việt Nam*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Văn Sử Địa.
- Viện Nghiên cứu Văn hóa. (2004). *Thông báo văn hóa dân gian 2003*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Khoa học Xã hội.
- Vũ, A. T., Phạm, T. Y., Nguyễn, V. H., & Phạm, Đ. X. H. (2012). *Giáo trình văn học dân gian*. Hà Nội, Việt Nam: NXB. Giáo dục.